TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**:*** Ông Phạm Văn H.
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
1. Bà Đặng Thị T.
2. Ông Trần Xuân H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T– Kiểm sát viên.

Ngày 09-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 02-02-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 23-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Bị cáo: Đào Phúc T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: thôn 4, xã Đ H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Đào Phúc K và bà Nguyễn Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 21-8-2007, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 27-9-2009; Ngày 15-8-2012, bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, T.P Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 21-11-2014; T bị bắt tạm giam ngày 07-12-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt)*

1.2. Bị cáo: Nguyễn Thành L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn B L, xã V X, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Dvà bà Hoàng Thị L1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 28/9/2020, bị Công an xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Lbị bắt tạm giam ngày 07-12-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt)*

2. Người bị hại: Chị An Thị Thanh H, sinh năm 1991.
Trú tại: thôn 3, xã Đ H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1. Chị Đặng Thị T2, sinh năm 1988; *(vắng mặt)*
3.2. Anh Lương Anh S, sinh năm 1984. *(vắng mặt)*
Đều trú tại: thôn T D, xã L T K, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên.
3.3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964; *(vắng mặt)*
Trú tại: thôn C X, xã V X, huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành L và Đào Phúc T quen biết nhau từ khoảng tháng 10/2020 và đều nghiện chất ma túy. Do cần tiền tiêu xài, ngày 17/11/2020, T rủ Lđến nhà chị An Thị Thanh H, sinh năm 1991 ở thôn 3, xã Đ H, huyện Khoái Châu để trộm cắp 01 chiếc cửa cuốn cơ màu xanh, làm bằng hợp kim thép được cuộn tròn để ở mép đường trước sân nhà chị Hoa. Khoảng 01 giờ 00’ ngày 18/11/2020, Lđiều khiển xe mô tô nhãn hiệu “Arow” màu đen không có biển số phía sau gắn chiếc xe bò kéo chở T ngồi sau đi từ khu vực bãi rác xã H T, huyện Khoái Châu đến nhà chị Hđể trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Ldừng xe ở gần nhà chị H rồi tháo xe bò ở phía sau đẩy phần thùng xe sát vào một đầu cửa cuốn. Quan sát xung quanh không có người đi lại, T và Lcùng bê một đầu của cuốn gác lên thùng xe bò rồi Ldùng sức nhấc thân cửa cuốn lên đẩy về phía thùng xe, còn T đẩy xe thùng sâu vào thân cửa cuốn. Sau khi đưa được cửa cuốn lên xe bò kéo, T kéo xe bò đến nối vào phía sau xe mô tô rồi điều khiển xe chở Lngồi sau đi tìm nơi tiêu thụ. T điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng chị Đặng Thị T2, sinh năm 1988 ở thôn T D, xã L T K, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên bán chiếc cửa cuốn trộm cắp được với giá 900.000đ. Sau đó, T và Lchia nhau mỗi người 450.000đ để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/12/2020, chị An Thị Thanh H làm đơn trình báo đến Công an về sự việc trên. Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu thập tài liệu liên quan.

Ngày 06/12/2020 chị Đặng Thị T2 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc cửa cuốn mua của T và Lngày 18/11/2020; Ltự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô không biển số có gắn chiếc xe bò kéo, trên xe có: 01 ruột chăn bông đã cũ màu trắng kích thước 1,80m x 1,95m; 01 đoạn dây chão màu trắng kích thước 0,01m x 1,95m; 01 chiếc liềm bằng kim loại tối màu kích

thước 20cm x 5cm buộc nối bằng dây chun đen với 01 tuýp sắt bằng kim loại hình trụ tròn kích thước 2cm x 43 cm, đuôi tuýp bọc nhựa màu xanh dài khoảng 9cm. Cơ quan điều tra đã nhập các tài sản thu giữ của Lvào kho vật chứng Công an huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-ĐG ngày 07/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khoái Châu, kết luận: Giá trị thị trường của 01 chiếc cửa cuốn cơ màu xanh, làm bằng hợp kim thép, có kích thước chiều dài khoảng 5,60m, chiều rộng khoảng 4,77m, dày khoảng 0,8mm, nhãn hiệu Autodoor, được mua từ tháng 01/2019 tại thời điểm định giá là 7.964.000đ.

Đối với chị Đặng Thị T2 và anh Lương Anh S (là chồng chị T2): quá trình mua chiếc cửa cuốn chị T2 và anh Skhông biết đây là tài sản phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Đối với người bán ma túy cho Lvà T do không xác định được tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với tô nhãn hiệu "Arow" màu đen không có biển số phía sau gắn xe bò kéo: quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1964 ở thôn C Q, xã V X, huyện Kim Động đã cho Lmượn từ tháng 9 năm 2020. Ông Qkhông biết việc T và Ldùng chiếc xe này để trộm cắp tài sản.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc cửa cuốn cho chị An Thị Thanh H, chị Hđã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: vợ chồng chị T2 anh Skhông yêu cầu các bị can phải bồi thường số tiền 900.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-KC ngày 01-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Đào Phúc T và Nguyễn Thành L đều về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đào Phúc T và Nguyễn Thành L thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với cả 02 bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử các bị cáo Đào Phúc T và Nguyễn Thành L đều phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với cả hai bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thành L); xử phạt Đào Phúc T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, tính từ ngày

bắt tạm giam 07-12-2020; xử phạt Nguyễn Thành L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam 07-12-2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo; Về vật chứng, căn cứ điểm a,b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tài sản do các bị cáo trộm cắp là 01 chiếc chiếc cửa cuốn cơ màu xanh, làm bằng hợp kim thép, nhãn hiệu Autodoor là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị An Thị Thanh H, ngày 08-12-2020, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Khoái Châu đã trả lại cho chị Hoa; chị Hvà vợ chồng chị T2 không yêu cầu, đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét; Truy thu của Nguyễn Thành L và Đào Phúc T mỗi bị cáo 450.000đ để sung vào ngân sách nhà nước; Trả lại cho ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 ở thôn C X, xã V X, huyện K Đ tỉnh Hưng Yên, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Arow màu đen, không có biển số, phía sau gắn xe bò kéo; Tịch thu cho tiêu hủy 01 ruột chăn bông đã cũ, 01 đoạn dây chão màu trắng, 01 chiếc liềm bằng kim loại nối bằng dây chun màu đen với 01 tuýp sắt bằng kim loại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cả hai bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của cả hai bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác, thể hiện: Khoảng 01 giờ ngày 18-11-2020, Nguyễn Thành L và Đào Phúc T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc chiếc cửa cuốn cơ màu xanh, làm bằng hợp kim thép, nhãn hiệu

Autodoor, trị giá 7.964.000đ *(Bảy triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng)* của gia đình chị An Thị Thanh H, sinh năm 1991 ở thôn 3, xã Đ H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; mục đích bán lấy tiền tiêu sài.

Với hành vi nêu trên của Đào Phúc T và Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đào Phúc T và Nguyễn Thành L theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 19/CT-VKS-KC ngày 01-02-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Cả 02 bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

3.1.Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, thể hiện việc cả bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy; bị cáo T đã nhiều lần bị kết án và bị cáo Lđã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

3.2. Về vai trò: Vụ án có đồng phạm nhưng giải đơn, bị cáo Đào Phúc T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thành L là người chuẩn bị phương tiện dùng vào việc phạm tội và cùng T thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo Thành đã bị kết án nhưng đến nay đã được xóa án tích và bị cáo Lđã bị xử phạt vi phạm hành chính nên cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

3.4. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lphạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Lđược hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của cả hai bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, tài sản do các bị cáo trộm cắp là 01 chiếc chiếc cửa cuốn cơ màu xanh, làm bằng hợp kim thép, nhãn hiệu Autodoor, trị giá 7.964.000đ (Bẩy triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình chị Hoa, ngày 08-12-2020 Cơ quan CSĐT-Công an huyện Khoái Châu đã trả lại cho chị Hoa; chị Hkhông yêu cầu, đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 900.000đ vợ chồng chị T2, anh Sđã trả cho các bị cáo khi mua tài sản do các bị cáo trộm cắp nói trên, do vợ chồng chị T2 khi mua không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, vợ chồng chị T2 không có lỗi. Tuy vợ chồng chị T2 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 900.000đ nhưng xác định đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu của Đào Phúc T và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo 450.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về vật chứng: - 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Arow màu đen, không có biển số, phía sau gắn xe bò kéo mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội, xác định chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 ở thôn C X, xã V X, huyện K Đ tỉnh Hưng Yên cho bị cáo Lmượn và Ông Qkhông biết các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội, Ông Qkhông có lỗi nên cần trả lại cho Ông Qchiếc xe nói trên theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- 01 ruột chăn bông đã cũ, 01 đoạn dây chão màu trắng, 01 chiếc liềm bằng kim loại nối bằng dây chun màu đen với 01 tuýp sắt bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đào Phúc T và Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với cả hai bị cáo T, Luân); căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Nguyễn Thành L).

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đào Phúc T và Nguyễn Thành L đều phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt Đào Phúc T 01 *(một)* năm 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-12-2020.

Xử phạt Nguyễn Thành L 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-12-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Chị An Thị Thanh H, chị Đặng Thị T2và anh Lương Anh S không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Truy thu của Đào Phúc T và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo với số tiền là 450.000đ *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 ở thôn C X, xã V X, huyện K Đ tỉnh Hưng Yên, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Arow màu đen, không có biển số, phía sau gắn xe bò kéo.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 ruột chăn bông đã cũ, 01 đoạn dây chão màu trắng, 01 chiếc liềm bằng kim loại nối bằng dây chun màu đen với 01 tuýp sắt bằng kim loại.

(Tình trạng, đặc điểm, chủng loại vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-02-2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu với Cơ quan CSĐT- Công an huyện Khoái Châu)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Phúc T và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09-3-2021). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
TÒA
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND các xã: Đại Hưng, Vũ Xá, Lý Thường Kiệt;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Văn H